

Số: 17 /CBTT-VLXD

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa.
- Địa chỉ: số K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, KP Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, Thành phố Đồng Nai.
- Điện thoại: (0251) 3859358 Fax: (0251) 3859917
- Giấy đăng ký doanh nghiệp: Số 3600275107, đăng ký lần đầu ngày 30/6/2005, thay đổi lần thứ 15 ngày 15/5/2026, do Sở Tài chính Thành phố Đồng Nai cấp.
- Mã chứng khoán: VLB.
- Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Xuân Đạo - Chủ tịch Hội đồng quản trị và ông Huỳnh Kim Vũ - Giám đốc.
- Loại thông tin công bố:

☐ Định kỳ ☒ 24 giờ ☐ Theo yêu cầu ☐ Khác

**Nội dung công bố thông tin như sau:**

Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa đã nhận được các Thông báo nộp tiền về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 9521+9522+9530/TB-DON ngày 29/5/2026 của Cục thuế thành phố Đồng Nai với nội dung như sau:

- Thông báo nộp tiền số 9521/TB-DON ngày 29/5/2026: số tiền thông báo thừa so với số tiền quyết toán là **65.874.505.864 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi năm tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, tám trăm sáu mươi bốn đồng).
- Thông báo nộp tiền số 9522/TB-DON ngày 29/5/2026: số tiền thông báo thừa so với số tiền quyết toán là **83.008.059.558 đồng** (Bằng chữ: Tám mươi ba tỷ, không trăm lẻ tám triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng).
- Thông báo nộp tiền số 9530/TB-DON ngày 29/5/2026: số tiền thông báo thừa so với số tiền quyết toán là **161.261.904.847 đồng** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, tám trăm bốn mươi bảy đồng).

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất VLXD Biên Hòa, trong mục "QUAN HỆ CỔ ĐÔNG" vào ngày 29/5/2026.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên (b/c);
- Người được UQ CBTT;
- Lưu: VT, TK.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**Huỳnh Xuân Đạo**



Số: 9521/TB-DON

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số 332 Ngày 29/5/2026

## THÔNG BÁO NỘP TIỀN

### Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- ☐ Thông báo một lần ☐ Thông báo nhiều lần ☒ Thông báo điều chỉnh, bổ sung
- Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;  
Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;  
Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;  
Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 33/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 06/04/2015 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 92/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 29/12/2015 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 11/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 16/02/2017 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 12-1/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 16/3/2018 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 11/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 17/01/2019 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 11/TB-CT-KK ngày 06/03/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 10/TB-CT-QLHKD ngày 18/02/2021 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 32/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06/04/2022 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 55/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 19/12/2022 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 11/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30/03/2023 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 1072/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 22/02/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;  
Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 2871/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 25/4/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;





Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 6305/TB-CTDON ngày 01/8/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 548/TB-CCTKV15-DON ngày 18/04/2025 của Chi cục thuế khu vực XV;

Căn cứ Thông báo số 94/TB-SNNMT ngày 19/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về Quyết toán số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá xây dựng, đá phong hóa, đất tầng phủ, sét gạch ngói tại mỏ đá Tân Cang 1 thuộc phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai.

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp như sau:

### **I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa
2. Mã số thuế: 3600275107
3. Địa chỉ: K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai.
4. Số điện thoại: ..... ; Email: .....
5. Tên đại lý thuế (nếu có): .....
6. Mã số thuế: .....
7. Địa chỉ: .....

### **II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC KHOÁNG SẢN**

1. Tên khu vực khoáng sản: Mỏ đá Tân Cang 1
2. Địa chỉ khu vực khoáng sản: Phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai.
3. Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác:
4. Thời gian được cấp quyền khai thác: Kỳ quyết toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2025.

### **III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Thông báo số 94/TB-SNNMT ngày 19/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về Quyết toán số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá xây dựng, đá phong hóa, đất tầng phủ, sét gạch ngói tại mỏ đá Tân Cang 1 thuộc phường Phước Tân, thành phố Đồng Nai như sau:

- Số tiền phải nộp từ năm 2014 đến ngày 30/6/2025 là: **78.997.684.844 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi tám tỷ, chín trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm tám mươi bốn nghìn, tám trăm bốn mươi bốn đồng).

- Số tiền quyết toán Công ty đã nộp từ năm 2014 đến ngày 30/6/2025 là: **144.872.190.708 đồng** (Bằng chữ: Một trăm bốn mươi bốn tỷ, tám trăm bảy mươi hai triệu, một trăm chín mươi nghìn, bảy trăm lẻ tám đồng).

- Số tiền Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa phải nộp bổ sung là: **0 đồng** (Bằng chữ: Không đồng).



- Số tiền Thông báo thừa so với số tiền quyết toán là: **65.874.505.864 đồng**  
(Bằng chữ: Sáu mươi lăm tỷ, tám trăm bảy mươi bốn triệu, năm trăm lẻ năm nghìn, tám trăm sáu mươi bốn đồng).

2. Thời hạn nộp tiền: 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Việc giải quyết số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp thừa hoặc phải nộp bổ sung sau quyết toán được thực hiện tại khoản 8 Điều 139 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Trường hợp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa đã nộp vào ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp sau khi quyết toán thì số tiền đã nộp thừa sẽ được bù trừ vào các khoản nợ ngân sách nhà nước, phần còn lại sẽ được bù trừ vào nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các kỳ nộp tiền tiếp theo.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách Nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa

2. Mã số thuế: 3600275107

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: 1761 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII.

4. Tên cơ quan quản lý thu: 1054274 - Thuế thành phố Đồng Nai

5. Tên Chương: ....., Mã Chương: .....

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục)	Mã Tiểu mục
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1252

7. Tên địa bàn hành chính: ....., Mã địa bàn hành chính: .....


8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): .....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế thành phố Đồng Nai (Phòng Thuế cá nhân, hộ kinh doanh và thu khác).

Địa chỉ: Số 1888/1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trăn Biên, thành phố Đồng Nai. Số điện thoại: 02513.843.004

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai để xem xét, giải quyết cụ thể.

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./. 

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND thành phố Đồng Nai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai;
- Lãnh đạo Thuế thành phố;
- Lưu: VT, CNTK (Vy, 04b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



**Nguyễn Minh Hải**



Số: 9522/TB-DON

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số 332 Ngày 29/5/2026

## THÔNG BÁO NỘP TIỀN

### Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

☐ Thông báo một lần ☐ Thông báo nhiều lần ☒ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 33/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 06/04/2015 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 57/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 14/09/2015 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 15/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 07/01/2016 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 54/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 25/09/2017 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 16-1/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 21/05/2018 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 15/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 17/01/2019 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 15/TB-CT-KK ngày 06/03/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 13/TB-CT-QLHKD ngày 18/02/2021 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 26/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06/04/2022 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 52/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 19/12/2022 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 08/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30/03/2023 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 1080/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 22/02/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;





Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 2877/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 25/4/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 6306/TB-CTDON ngày 01/8/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 545/TB-CCTKV15-DON ngày 18/04/2025 của Chi cục thuế khu vực XV;

Căn cứ Thông báo số 90/TB-SNNMT ngày 19/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về Quyết toán số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá xây dựng, đá phong hóa, đất tầng phủ tại mỏ đá Thiện Tân 2 thuộc phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai.

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp như sau:

### **I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa
2. Mã số thuế: 3600275107
3. Địa chỉ: K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai.
4. Số điện thoại: ..... ; Email: .....
5. Tên đại lý thuế (nếu có): .....
6. Mã số thuế: .....
7. Địa chỉ: .....

### **II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC KHOÁNG SẢN**

1. Tên khu vực khoáng sản: Mỏ đá Thiện Tân 2
2. Địa chỉ khu vực khoáng sản: Phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai.
3. Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác:
4. Thời gian được cấp quyền khai thác: Kỳ quyết toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2025.

### **III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Thông báo số 90/TB-SNNMT ngày 19/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về Quyết toán số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá xây dựng, đá phong hóa, đất tầng phủ tại mỏ đá Thiện Tân 2 thuộc phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai như sau:

- Số tiền phải nộp từ năm 2014 đến ngày 30/6/2025 là: **67.600.627.040 đồng** (Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ, sáu trăm triệu, sáu trăm hai mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi đồng).

- Số tiền quyết toán Công ty đã nộp từ năm 2014 đến ngày 30/6/2025 là: **150.608.686.598 đồng** (Bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ, sáu trăm lẻ tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, năm trăm chín mươi tám đồng).

- Số tiền Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên



Hòa phải nộp bổ sung là: **0 đồng** (Bằng chữ: Không đồng).

- Số tiền Thông báo thừa so với số tiền quyết toán là: **83.008.059.558 đồng**  
(Bằng chữ: Tám mươi ba tỷ, không trăm lẻ tám triệu, không trăm năm mươi chín nghìn, năm trăm năm mươi tám đồng).

2. Thời hạn nộp tiền: 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Việc giải quyết số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp thừa hoặc phải nộp bổ sung sau quyết toán được thực hiện tại khoản 8 Điều 139 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Trường hợp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa đã nộp vào ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp sau khi quyết toán thì số tiền đã nộp thừa sẽ được bù trừ vào các khoản nợ ngân sách nhà nước, phần còn lại sẽ được bù trừ vào nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các kỳ nộp tiền tiếp theo.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách Nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa

2. Mã số thuế: 3600275107

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: 1761 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII.

4. Tên cơ quan quản lý thu: 1054274 - Thuế thành phố Đồng Nai

5. Tên Chương: ....., Mã Chương: .....

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục)	Mã Tiểu mục
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1252

7. Tên địa bàn hành chính: ....., Mã địa bàn hành chính: .....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): .....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.

Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế thành phố Đồng Nai (Phòng Thuế cá nhân, hộ kinh doanh và thu khác).

Địa chỉ: Số 1888/1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai. Số điện thoại: 02513.843.004





Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai để xem xét, giải quyết cụ thể.

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND thành phố Đồng Nai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai;
- Lãnh đạo Thuế thành phố;
- Lưu: VT, CNTT (Vy, 04b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



**Nguyễn Minh Hải**



Số: 9530/TB-DON

Đồng Nai, ngày 29 tháng 5 năm 2026

**CÔNG VĂN ĐẾN**

Số 332 Ngày 29/5/2026

## THÔNG BÁO NỘP TIỀN

### Về tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

☐ Thông báo một lần ☐ Thông báo nhiều lần ☒ Thông báo điều chỉnh, bổ sung

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;

Căn cứ Nghị định 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 33/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 06/04/2015 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 58/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 14/09/2015 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 14/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 07/01/2016 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 53/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 25/09/2017 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 15-1/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 21/05/2018 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 14/TB-CT-QLCKTTĐ ngày 17/01/2019 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 14/TB-KK ngày 06/03/2020 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 12/TB-CT-QLHKD ngày 18/02/2021 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 28/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 06/04/2022 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 53/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 19/12/2022 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 09/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 30/03/2023 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 1071/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 22/02/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;





Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 6391/TB-CTDON ngày 01/08/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 2872/TB-CTDON.QLHKDCN&TK ngày 25/4/2024 của Cục thuế tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản số 546/TB-CCTKV15-DON ngày 18/04/2025 của Chi cục thuế khu vực XV;

Căn cứ Thông báo số 53/TB-SNNMT ngày 14/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về Quyết toán số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá xây dựng, đá phong hóa, đất tầng phủ, sét gạch ngói, cát xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1 thuộc phường Tân Triều và phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai.

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp như sau:

### **I. THÔNG TIN VỀ NGƯỜI NỘP THUẾ**

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa
2. Mã số thuế: 3600275107
3. Địa chỉ: K4/79C, đường Nguyễn Tri Phương, khu phố Bửu Hòa 3, phường Biên Hòa, thành phố Đồng Nai.
4. Số điện thoại: ..... ; Email: .....
5. Tên đại lý thuế (nếu có): .....
6. Mã số thuế: .....
7. Địa chỉ: .....

### **II. THÔNG TIN VỀ KHU VỰC KHOÁNG SẢN**

1. Tên khu vực khoáng sản: Mỏ đá Thạnh Phú 1
2. Địa chỉ khu vực khoáng sản: Phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai.
3. Trữ lượng khoáng sản được cấp quyền khai thác:
4. Thời gian được cấp quyền khai thác: Kỳ quyết toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2025.

### **III. THÔNG TIN VỀ THÔNG BÁO CỦA CƠ QUAN THUẾ**

1. Thông báo số 53/TB-SNNMT ngày 14/5/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai về Quyết toán số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với đá xây dựng, đá phong hóa, đất tầng phủ, sét gạch ngói, cát xây dựng tại mỏ đá Thạnh Phú 1 thuộc phường Tân Triều và phường Trảng Dài, thành phố Đồng Nai như sau:

- Số tiền phải nộp từ năm 2014 đến ngày 30/6/2025 là: **72.737.631.096 đồng** (Bằng chữ: Bảy mươi hai tỷ, bảy trăm ba mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, không trăm chín mươi sáu đồng).
- Số tiền quyết toán Công ty đã nộp từ năm 2014 đến ngày 30/6/2025 là:



**233.999.535.943 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba tỷ, chín trăm chín mươi chín triệu, năm trăm ba mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi ba đồng).

- Số tiền Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa phải nộp bổ sung là: **0 đồng** (Bằng chữ: Không đồng).

- Số tiền Thông báo thừa so với số tiền quyết toán là: **161.261.904.847 đồng** (Bằng chữ: Một trăm sáu mươi một tỷ, hai trăm sáu mươi một triệu, chín trăm lẻ bốn nghìn, tám trăm bốn mươi bảy đồng).

2. Thời hạn nộp tiền: 30 ngày kể từ ngày ban hành Thông báo này.

Việc giải quyết số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản nộp thừa hoặc phải nộp bổ sung sau quyết toán được thực hiện tại khoản 8 Điều 139 Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản.

Trường hợp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa đã nộp vào ngân sách nhà nước lớn hơn số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp sau khi quyết toán thì số tiền đã nộp thừa sẽ được bù trừ vào các khoản nợ ngân sách nhà nước, phần còn lại sẽ được bù trừ vào nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các kỳ nộp tiền tiếp theo.

**IV. THÔNG TIN NỘP NGÂN SÁCH** (Người nộp thuế, Ngân hàng, Kho bạc Nhà nước phải ghi đầy đủ các thông tin dưới đây trên chứng từ nộp tiền khi nộp tiền vào ngân sách Nhà nước):

1. Tên người nộp thuế: Công ty Cổ phần Xây dựng và Sản xuất vật liệu xây dựng Biên Hòa

2. Mã số thuế: 3600275107

3. Tài khoản thu ngân sách nhà nước của kho bạc nhà nước: 1761 - Kho bạc Nhà nước Khu vực XVII.

4. Tên cơ quan quản lý thu: 1054274 - Thuế thành phố Đồng Nai

5. Tên Chương: ....., Mã Chương: .....

6. Nội dung kinh tế (Tiểu mục):

Tên nội dung kinh tế (Tiểu mục)	Mã Tiểu mục
Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	1252

7. Tên địa bàn hành chính: ....., Mã địa bàn hành chính: .....

8. Mã định danh hồ sơ (nếu có): .....

Trường hợp người nộp thuế chậm nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách nhà nước sau thời hạn nộp theo thông báo này thì ngoài số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, người nộp thuế phải tự xác định số tiền chậm nộp (= số ngày chậm nộp x 0,03%/ngày); nộp đầy đủ tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp và tiền chậm nộp vào ngân sách nhà nước.





Nếu có vướng mắc, đề nghị người nộp thuế liên hệ với Thuế thành phố Đồng Nai (Phòng Thuế cá nhân, hộ kinh doanh và thu khác).

Địa chỉ: Số 1888/1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai. Số điện thoại: 02513.843.004

Trường hợp có vướng mắc về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp, đề nghị tổ chức, cá nhân liên hệ với Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai để xem xét, giải quyết cụ thể.

Thuế thành phố Đồng Nai thông báo để người nộp thuế được biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND thành phố Đồng Nai;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đồng Nai;
- Lãnh đạo Thuế thành phố;
- Lưu: VT, CNTK (Vy, 04b).

**KT. TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ  
PHÓ TRƯỞNG THUẾ THÀNH PHỐ**



**Nguyễn Minh Hải**